

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 8, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:63

Tại phòng:221

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	800001	8A2	Dương Lâm An	27/08/2012	
2	800002	8A6	Nguyễn Bảo An	01/07/2012	
3	800003	8A4	Nguyễn Ngọc Vân An	19/12/2012	
4	800004	8A6	Nguyễn Tâm An	14/11/2012	
5	800005	8A2	Nguyễn Trần Bảo An	21/02/2012	
6	800006	8A2	Tạ Đức An	23/02/2012	
7	800007	8A2	Trần Hà An	05/12/2012	
8	800008	8A2	Đỗ Thục Anh	26/09/2012	
9	800009	8A3	Hoàng Nam Anh	04/03/2012	
10	800010	8A6	Khổng Châu Anh	12/11/2012	
11	800011	8A2	Mẫn Vũ Minh Anh	26/05/2012	
12	800012	8A2	Ngô Mai Anh	17/01/2012	
13	800013	8A1	Nguyễn Bá Hải Anh	04/02/2012	
14	800014	8A4	Nguyễn Công Anh	25/07/2012	
15	800015	8A6	Nguyễn Đức Anh	21/09/2012	
16	800016	8A3	Nguyễn Lan Anh	21/08/2012	
17	800017	8A6	Nguyễn Nam Anh	13/05/2012	
18	800018	8A4	Nguyễn Ngọc Thùy Anh	27/01/2012	
19	800019	8A2	Nguyễn Nhật Mai Anh	07/02/2012	
20	800020	8A5	Nguyễn Việt Anh	06/09/2012	
21	800021	8A4	Nguyễn Vũ Ngọc Anh	05/02/2012	
22	800022	8A5	Phạm Quốc Anh	20/09/2012	
23	800023	8A2	Phạm Tuấn Anh	10/10/2012	
24	800024	8A2	Trần Minh Anh	11/12/2012	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 8, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số: 64

Tại phòng: 301

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	800025	8A2	Vũ Bảo Anh	06/10/2012	
2	800026	8A5	Vũ Nguyễn Quang Anh	26/05/2012	
3	800027	8A5	Phạm Minh Ánh	17/11/2012	
4	800028	8A2	Hoàng Kim Thiên Ân	25/10/2012	
5	800029	8A2	Lê Huy Bách	16/10/2012	
6	800030	8A3	Lê Ngọc Bách	14/09/2012	
7	800031	8A1	Bùi Gia Bảo	03/02/2012	
8	800032	8A5	Đậu Gia Bảo	24/08/2012	
9	800033	8A4	Nguyễn Khắc Nguyên Bảo	04/07/2012	
10	800034	8A4	Nguyễn Trần Gia Bảo	09/09/2012	
11	800035	8A6	Lê Đức Bình	04/05/2012	
12	800036	8A4	Phan Gia Bình	12/10/2012	
13	800037	8A5	Dương Minh Châu	26/05/2012	
14	800038	8A3	Đào Thị Minh Châu	07/08/2012	
15	800039	8A1	Đào Việt Minh Châu	27/06/2012	
16	800040	8A6	Hoàng Nguyễn Minh Châu	13/02/2012	
17	800041	8A4	Hồ Ngọc Minh Châu	23/10/2012	
18	800042	8A1	Lưu Bảo Châu	17/03/2012	
19	800043	8A4	Nguyễn Minh Châu	23/10/2012	
20	800044	8A4	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	28/05/2012	
21	800045	8A2	Nguyễn Ngọc Minh Châu	08/07/2012	
22	800046	8A1	Nguyễn Thị Minh Châu	19/07/2012	
23	800047	8A3	Nông Hoàng Châu	06/03/2012	
24	800048	8A3	Trần Lê Bảo Châu	19/05/2012	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 8, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:65

Tại phòng:302

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	800049	8A5	Vũ Đình Việt Châu	18/03/2012	
2	800050	8A1	Cao Ngân Chi	05/02/2012	
3	800051	8A4	Đỗ Lê Hà Chi	07/03/2012	
4	800052	8A6	Lý Nguyệt Chi	04/11/2012	
5	800053	8A1	Nguyễn Khánh Chi	06/07/2012	
6	800054	8A4	Nguyễn Khánh Chi	29/04/2012	
7	800055	8A4	Nguyễn Mai Chi	11/08/2012	
8	800056	8A5	Nguyễn Quỳnh Chi	02/03/2012	
9	800057	8A1	Trần Linh Chi	29/09/2012	
10	800058	8A6	Trần Ngọc Bảo Chi	27/09/2012	
11	800059	8A3	Lại Việt Cường	18/12/2012	
12	800060	8A6	Lê Hùng Cường	01/10/2012	
13	800061	8A1	Nguyễn Trần Ngọc Diệp	26/11/2012	
14	800062	8A2	Hoàng Minh Dũng	24/08/2012	
15	800063	8A1	Nguyễn Đức Dũng	08/02/2012	
16	800064	8A5	Trang Trí Dũng	11/02/2012	
17	800065	8A5	Vũ Đình Anh Dũng	15/11/2012	
18	800066	8A5	Nguyễn Minh Duy	25/11/2012	
19	800067	8A1	Đỗ Thùy Dương	14/07/2012	
20	800068	8A6	Nguyễn Thanh Dương	08/08/2012	
21	800069	8A5	Vũ Hà Dương	17/09/2012	
22	800070	8A1	Ngô Hải Đăng	24/01/2012	
23	800071	8A5	Võ Hải Đông	05/05/2012	
24	800072	8A1	Chu Trường Giang	24/11/2012	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 8, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:66

Tại phòng:303

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	800073	8A5	Cung Hà Giang	29/11/2012	
2	800074	8A4	Hà Châu Giang	29/11/2012	
3	800075	8A4	Nguyễn Đức Nhật Giang	28/10/2012	
4	800076	8A1	Nguyễn Linh Giang	13/02/2012	
5	800077	8A6	Nguyễn Phạm Hương Giang	18/05/2012	
6	800078	8A4	Phạm Minh Giang	02/12/2012	
7	800079	8A3	Trần Hà Giang	17/02/2012	
8	800080	8A5	Đỗ Lê Hà	17/01/2012	
9	800081	8A5	Đỗ Lê Hà	20/06/2012	
10	800082	8A1	Lương Mạnh Hà	28/05/2012	
11	800083	8A3	Nguyễn Ngân Hà	19/02/2012	
12	800084	8A1	Nguyễn Ngọc Hà	18/12/2012	
13	800085	8A5	Vũ Việt Thái Hà	23/06/2012	
14	800086	8A3	Bùi Trung Hải	05/11/2012	
15	800087	8A2	Nguyễn Minh Hải	18/01/2012	
16	800088	8A5	Nguyễn Vũ Hải	16/04/2012	
17	800089	8A4	Trần Đức Hải	17/04/2012	
18	800090	8A3	Trần Trung Hải	31/03/2012	
19	800091	8A1	Nguyễn Minh Hạnh	17/05/2012	
20	800092	8A6	Lê Nguyễn Gia Hân	09/06/2012	
21	800093	8A1	Hoàng Thu Hiền	09/10/2012	
22	800094	8A5	Đặng Gia Hiền	07/10/2012	
23	800095	8A6	Nguyễn Trí Hiếu	12/07/2012	
24	800096	8A3	Ngô Trúc Quỳnh Hoa	19/08/2012	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 8, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:67

Tại phòng:304

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	800097	8A3	Trần Hoàng Quỳnh Hoa	18/01/2012	
2	800098	8A4	Chu Minh Hoàng	04/07/2012	
3	800099	8A3	Lê Sỹ Minh Hoàng	01/09/2012	
4	800100	8A3	Nguyễn Khánh Hoàng	26/05/2012	
5	800101	8A5	Nguyễn Phú Bá Hoàng	12/12/2012	
6	800102	8A3	Nguyễn Thế Hoàng	01/03/2012	
7	800103	8A2	Trần Nguyên Hoàng	25/04/2012	
8	800104	8A3	Trần Gia Hùng	04/10/2012	
9	800105	8A3	Đình Anh Huy	15/02/2012	
10	800106	8A3	Lê Nhật Huy	11/02/2012	
11	800107	8A3	Tổng Nhật Huy	18/02/2012	
12	800108	8A3	Nguyễn Quang Hưng	25/02/2012	
13	800109	8A4	Nguyễn Quang Hưng	19/04/2012	
14	800110	8A5	Nguyễn Minh Hương	20/12/2012	
15	800111	8A1	Vũ Mai Hương	23/02/2012	
16	800112	8A3	Dương Toàn Minh Khang	20/02/2012	
17	800113	8A1	Đoàn Minh Khang	26/03/2012	
18	800114	8A5	Đỗ Duy Khang	13/10/2012	
19	800115	8A6	Nguyễn Minh Khang	30/07/2012	
20	800116	8A5	Phan Lê Hà Khanh	03/11/2012	
21	800117	8A5	Thái Đậu Bảo Khanh	14/08/2012	
22	800118	8A5	Vũ Cát Tường Khanh	24/04/2012	
23	800119	8A3	Lê Hà Huy Khánh	19/11/2012	
24	800120	8A5	Nguyễn Ngọc Nam Khánh	31/07/2012	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 8, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:68

Tại phòng:306

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	800121	8A3	Nguyễn Trung Khánh	17/04/2012	
2	800122	8A5	Vũ Gia Khánh	17/07/2012	
3	800123	8A6	Trương Anh Khoa	18/10/2012	
4	800124	8A4	Nguyễn Xuân Đăng Khôi	18/06/2012	
5	800125	8A5	Phạm Minh Khuê	13/10/2012	
6	800126	8A2	Lê Trung Kiên	11/02/2012	
7	800127	8A1	Nguyễn Gia Kiên	15/01/2012	
8	800128	8A2	Nguyễn Hoàng Kiên	17/10/2012	
9	800129	8A2	Nguyễn Trung Kiên	04/12/2012	
10	800130	8A3	Bùi Quốc Kỳ	02/01/2012	
11	800131	8A2	Nguyễn Trúc Lam	23/09/2012	
12	800132	8A4	Trần Hà Lam	21/10/2012	
13	800133	8A2	Đào Hạ Lan	12/09/2012	
14	800134	8A3	Dương Tuệ Lâm	11/07/2012	
15	800135	8A1	Nguyễn Bảo Lâm	19/02/2012	
16	800136	8A6	Nguyễn Hữu Tùng Lâm	14/05/2012	
17	800137	8A4	Nguyễn Ngọc Lâm	02/10/2012	
18	800138	8A1	Nguyễn Tài Bảo Lâm	13/01/2012	
19	800139	8A1	Nguyễn Thùy Lâm	16/04/2012	
20	800140	8A6	Nguyễn Tùng Lâm	15/07/2012	
21	800141	8A5	Trần Phú Lâm	24/06/2012	
22	800142	8A3	Đặng Phương Linh	28/10/2012	
23	800143	8A1	Đinh Phương Linh	16/02/2012	
24	800144	8A3	Hồ Khánh Linh	02/01/2012	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 8, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:69

Tại phòng:308

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	800145	8A3	Hồ Mỹ Linh	02/01/2012	
2	800146	8A2	Lê Hồng Bảo Linh	27/02/2012	
3	800147	8A1	Nguyễn Hoàng Tuệ Linh	13/05/2012	
4	800148	8A6	Nguyễn Khánh Linh	08/09/2012	
5	800149	8A2	Nguyễn Ngọc Gia Linh	05/01/2012	
6	800150	8A5	Nguyễn Tuệ Linh	05/12/2012	
7	800151	8A6	Phạm Khánh Linh	23/05/2012	
8	800152	8A6	Phạm Lê Hà Linh	15/07/2012	
9	800153	8A6	Trần Hà Linh	06/05/2012	
10	800154	8A5	Trần Nguyễn Thảo Linh	13/09/2012	
11	800155	8A6	Bùi Nhật Long	29/11/2012	
12	800156	8A6	Nguyễn Hải Long	31/08/2012	
13	800157	8A6	Nguyễn Minh Long	28/10/2012	
14	800158	8A4	Trần Nhật Long	08/09/2012	
15	800159	8A3	Lê Nguyễn Uyên Ly	19/09/2012	
16	800160	8A6	Cao Trần Ngọc Mai	04/04/2012	
17	800161	8A5	Bùi Hoàng Minh	24/02/2012	
18	800162	8A2	Bùi Sỹ Tuấn Minh	03/12/2012	
19	800163	8A2	Đào Quang Minh	12/05/2012	
20	800164	8A1	Đặng Quang Minh	10/09/2012	
21	800165	8A5	Đỗ Hải Minh	07/09/2012	
22	800166	8A2	Hoàng Nguyễn Nhật Minh	12/01/2012	
23	800167	8A3	Hoàng Nhật Minh	01/10/2012	
24	800168	8A1	Hoàng Vũ Minh	21/02/2012	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 8, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:70

Tại phòng:309

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	800169	8A6	Hồ Hoàng Minh	06/07/2012	
2	800170	8A1	Huỳnh Nhật Minh	17/11/2012	
3	800171	8A2	Lê Đăng Minh	04/07/2012	
4	800172	8A4	Lê Quang Minh	13/06/2012	
5	800173	8A5	Lê Vũ Minh	16/01/2012	
6	800174	8A5	Lều Tuấn Minh	14/09/2012	
7	800175	8A2	Nguyễn Chí Minh	19/03/2012	
8	800176	8A2	Nguyễn Duy Minh	04/11/2012	
9	800177	8A5	Nguyễn Đức Minh	28/07/2012	
10	800178	8A1	Nguyễn Hải Minh	03/09/2012	
11	800179	8A3	Nguyễn Hải Minh	11/04/2012	
12	800180	8A5	Nguyễn Hoàng Dũng Minh	04/12/2012	
13	800181	8A1	Nguyễn Hoàng Tuấn Minh	03/10/2012	
14	800182	8A1	Nguyễn Nhật Minh	05/02/2012	
15	800183	8A1	Nguyễn Nhật Minh	15/10/2012	
16	800184	8A3	Nguyễn Nhật Minh	10/08/2012	
17	800185	8A4	Nguyễn Phương Minh	21/08/2012	
18	800186	8A3	Phạm Bình Minh	05/10/2012	
19	800187	8A6	Phạm Hoàng Minh	23/09/2012	
20	800188	8A6	Phạm Nhật Minh	07/10/2012	
21	800189	8A2	Phạm Nhật Hải Minh	14/10/2012	
22	800190	8A4	Phạm Quang Minh	11/06/2012	
23	800191	8A1	Phạm Quốc Minh	08/12/2012	
24	800192	8A2	Tạ Trần Bình Minh	02/11/2012	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 8, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:71

Tại phòng:310

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	800193	8A5	Trần Gia Minh	01/12/2012	
2	800194	8A1	Trần Hải Minh	13/12/2012	
3	800195	8A2	Trần Nhật Minh	23/05/2012	
4	800196	8A5	Trần Phạm Nguyệt Minh	11/06/2012	
5	800197	8A4	Võ Tuấn Minh	16/08/2012	
6	800198	8A2	Vũ Gia Minh	11/11/2012	
7	800199	8A4	Vũ Hoàng Nhật Minh	11/07/2012	
8	800200	8A3	Vũ Ngọc Minh	05/04/2012	
9	800201	8A3	Đinh Thị Trà My	06/05/2012	
10	800202	8A2	Nguyễn Hà My	24/09/2012	
11	800203	8A5	Phan Khánh My	02/11/2012	
12	800204	8A3	Bùi Ngọc Nam	02/08/2012	
13	800205	8A6	Đào Đức Nam	09/09/2012	
14	800206	8A5	Nguyễn Bảo Nam	16/03/2012	
15	800207	8A3	Nguyễn Hải Nam	05/10/2012	
16	800208	8A3	Nguyễn Hoàng Nam	10/02/2012	
17	800209	8A1	Nguyễn Thành Nam	02/09/2012	
18	800210	8A2	Đỗ Kim Ngân	26/07/2012	
19	800211	8A6	Hoàng Ngọc Khánh Ngân	23/12/2012	
20	800212	8A1	Nguyễn Mai Ngọc	11/10/2012	
21	800213	8A6	Đoàn Vũ Phúc Nguyên	30/10/2012	
22	800214	8A4	Hà Hạnh Nguyên	08/03/2012	
23	800215	8A4	Lê Khôi Nguyên	23/05/2012	
24	800216	8A4	Nguyễn Thảo Nguyên	24/03/2012	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 8, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:72

Tại phòng:311

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	800217	8A2	Tổng Khôi Nguyên	11/09/2012	
2	800218	8A3	Vũ Trần Nguyên	01/10/2012	
3	800219	8A1	Nguyễn Minh Nguyệt	04/09/2012	
4	800220	8A5	Nguyễn Minh Nguyệt	21/05/2012	
5	800221	8A6	Nguyễn Hữu Minh Nhật	27/01/2012	
6	800222	8A3	Trần Hữu Đăng Nhật	01/06/2012	
7	800223	8A1	Trần Minh Nhật	31/10/2012	
8	800224	8A4	Nguyễn Ngọc Đan Nhi	04/01/2012	
9	800225	8A5	Nguyễn Tâm Nhi	03/07/2012	
10	800226	8A6	Nguyễn Thảo Nhi	19/09/2012	
11	800227	8A6	Vũ Phạm Minh Như	02/01/2012	
12	800228	8A6	Hoàng Công Phong	18/10/2012	
13	800229	8A4	Lê Hải Phong	10/11/2012	
14	800230	8A3	Nguyễn Hải Phong	14/09/2012	
15	800231	8A5	Nguyễn Khánh Phong	24/10/2012	
16	800232	8A2	Nguyễn Nam Phong	08/05/2012	
17	800233	8A3	Nguyễn Nam Phong	13/10/2012	
18	800234	8A4	Nguyễn Nam Phong	17/03/2012	
19	800235	8A1	Phạm Hải Phong	11/05/2012	
20	800236	8A5	Lê Minh Phúc	21/12/2012	
21	800237	8A4	Lê Thu Phương	31/08/2012	
22	800238	8A1	Lương Nguyễn Anh Phương	06/02/2012	
23	800239	8A3	Nguyễn Hà Phương	24/01/2012	
24	800240	8A4	Trần Quỳnh Phương	13/11/2012	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 8, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:73

Tại phòng:312

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	800241	8A1	Ngô Đức Quang	11/02/2012	
2	800242	8A4	Trần Ngọc Quang	03/10/2012	
3	800243	8A5	Vi Tuấn Nhật Quang	03/02/2012	
4	800244	8A2	Phan Nhật Quân	06/11/2012	
5	800245	8A1	Vũ Minh Quân	16/02/2012	
6	800246	8A6	Đoàn Như Quỳnh	28/12/2012	
7	800247	8A2	Nguyễn Như Quỳnh	20/09/2012	
8	800248	8A2	Lê Minh Sang	12/04/2012	
9	800249	8A4	Nguyễn Diệu Tâm	23/01/2012	
10	800250	8A4	Nguyễn Tâm Thanh	08/12/2012	
11	800251	8A6	Đỗ Yên Thảo	13/11/2012	
12	800252	8A4	Nguyễn Phương Thảo	13/01/2012	
13	800253	8A3	Nguyễn Thị Thu Thảo	20/09/2012	
14	800254	8A4	Hồ Bảo Thắng	11/10/2012	
15	800255	8A2	Nguyễn Đức Thắng	09/08/2012	
16	800256	8A6	Phạm Xuân Thủy	29/11/2012	
17	800257	8A2	Đàm Khánh Thư	11/03/2012	
18	800258	8A6	Hoàng Anh Thư	11/04/2012	
19	800259	8A1	Nguyễn Đức Khánh Toàn	23/06/2012	
20	800260	8A5	Nguyễn Ngọc Toàn	16/12/2012	
21	800261	8A4	Mai Đặng Hiền Trang	17/10/2012	
22	800262	8A4	Nguyễn Hà Trang	25/01/2012	
23	800263	8A1	Nguyễn Lê Lam Trang	23/10/2012	
24	800264	8A6	Phạm Nguyễn Hà Trang	08/02/2012	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 8, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:74

Tại phòng:313

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	800265	8A2	Quất Phạm Bảo Trang	20/04/2012	
2	800266	8A3	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	08/08/2012	
3	800267	8A1	Nguyễn Minh Trí	09/12/2012	
4	800268	8A4	Vũ Đức Trí	19/10/2012	
5	800269	8A6	Vũ Đức Minh Trí	02/10/2012	
6	800270	8A2	Nguyễn Minh Trí	21/09/2012	
7	800271	8A6	Nguyễn Quý Trọng	24/09/2012	
8	800272	8A5	Phạm Thanh Trúc	30/10/2012	
9	800273	8A6	Đặng Minh Tú	19/01/2012	
10	800274	8A3	Hà Đức Tuệ	02/05/2012	
11	800275	8A3	Hoàng Anh Tùng	22/07/2012	
12	800276	8A2	Hoàng Minh Tùng	11/09/2012	
13	800277	8A6	Nguyễn Quang Tùng	05/10/2012	
14	800278	8A5	Phạm Hoàng Tùng	25/08/2012	
15	800279	8A4	Phạm Thái Tùng	21/05/2012	
16	800280	8A6	Nguyễn Thị Thục Uyên	05/02/2012	
17	800281	8A1	Nguyễn Hải Vân	04/06/2012	
18	800282	8A3	Nguyễn Khánh Vân	10/07/2012	
19	800283	8A6	Phùng Khánh Vân	05/11/2012	
20	800284	8A2	Nguyễn Quang Vinh	05/06/2012	
21	800285	8A1	Đặng Minh Vũ	20/04/2012	
22	800286	8A6	Phạm Quang Long Vũ	20/05/2012	
23	800287	8A4	Đào Lê Hà Vy	16/03/2012	
24	800288	8A4	Đặng Trần Thảo Vy	12/02/2012	
25	800289	8A4	Hoàng Bảo Yến	26/02/2012	
26					
27					
28					
29					
30					